

Số: 1167/BC-VP

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
Dự án: Xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 06/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông báo kết luận số 375/TB-UBND ngày 28/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp UBND tỉnh, trong đó thống nhất vị trí xây dựng và phương án thiết kế sơ bộ dự án Xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh;

Văn phòng UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh, với nội dung cụ thể như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh.
2. Dự án nhóm: B
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Quảng Ngãi.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi Quảng Ngãi.
6. Địa điểm thực hiện xây dựng: Số 50-52 Hùng Vương - TP. Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 150.000.000.000 đồng.
Trong đó:
 - Nguồn vốn ngân sách Trung ương 100 tỷ.
 - Nguồn vốn ngân sách tỉnh 50 tỷ.
8. Thời gian thực hiện: 2022-2024.
9. Cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi.

B. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

I. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư

1. Sự cần thiết đầu tư:

a) Hiện trạng cơ sở vật chất:

Trụ sở làm việc UBND tỉnh được xây dựng năm 1999, gồm 2 khối nhà chính trong đó khối nhà 3 tầng diện tích sử dụng khoảng 2.803 m², khối nhà 2 tầng khoảng 700 m², để bố trí các phòng làm việc của lãnh đạo HĐND tỉnh, UBND tỉnh; lãnh đạo các phòng, ban thuộc HĐND và UBND tỉnh. Khối hội trường có 3 phòng họp (phòng họp số 1 diện tích khoảng 165 m², phòng họp số 2 khoảng 117 m², phòng số 3 diện tích khoảng 117 m²).

b) Định hướng phát triển Trung tâm hành chính – chính trị cấp tỉnh:

Theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 thì đề xuất xây dựng mới trung tâm hành chính - chính trị thành phố Quảng Ngãi tại phía bờ Bắc sông Trà Khúc; trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh tại vị trí trên trục đường Hùng Vương đoạn từ trụ sở Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đến hết trụ sở UBND thành phố (trong đó có việc đầu tư xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh tại vị

trí trụ sở Thanh tra tỉnh).

c) Vị trí xây dựng Trụ sở Thanh tra tỉnh:

(Thực hiện chuẩn xác theo ý kiến tham mưu của Sở Tài chính tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 375/TB-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 28/7/2021).

- Trụ sở Thanh tra tỉnh được bố trí tại địa chỉ số 181 Phan Bội Châu (Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi). Mở rộng xây dựng mới khối nhà làm việc cho Thanh tra tỉnh.

- Đề xuất Sở Nội vụ chuyển về 255 Nguyễn Nghiêm, bố trí nguồn kinh phí khoảng 03-04 tỷ đồng để đầu tư sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc đáp ứng nhu cầu làm việc.

- Đề xuất chuyển Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội về Trụ sở Sở Nội vụ hiện hữu.

- Sau khi UBND TP Quảng Ngãi chuyển về phía bờ Bắc sông Trà Khúc, thực hiện đầu tư Xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh tại vị trí 48 Hùng Vương.

- Bổ sung dự án Xây dựng Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh tại địa chỉ số 181 Phan Bội Châu vào giai đoạn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

d) Thuận lợi và khó khăn:

d1) Thuận lợi: Theo định hướng về điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 thì Trung tâm hành chính - chính trị của Thành phố Quảng Ngãi đặt tại phía bờ Bắc sông Trà Khúc, Trụ sở Thanh tra tỉnh tại vị trí trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Quảng Ngãi. Do đó sẽ hình thành Trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh Quảng Ngãi nằm trên trục đường Hùng Vương đoạn từ Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đến hết UBND thành phố hiện nay, trong đó Công trình Hội trường UBND tỉnh được xây dựng trên khuôn viên đất hiện hữu của Trụ sở làm việc Thanh tra tỉnh và của UBND tỉnh nên không phải bồi thường giải phóng mặt bằng, hơn nữa việc kết nối với khu làm việc hiện tại của UBND tỉnh được dễ dàng, thuận tiện.

d2) Khó khăn

Trụ sở làm việc của UBND tỉnh đã xây dựng rất lâu, hiện nay vẫn còn thiếu phòng làm việc, một số phòng làm việc chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Riêng các khối phòng họp diện tích còn nhỏ, chưa đáp ứng điều kiện để tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐND, UBND tỉnh với số lượng đại biểu tham dự lớn. Đồng thời, các thiết bị phục vụ cho các cuộc họp lạc hậu, không còn phù hợp xu hướng phát triển của Công nghệ thông

tin, hiện nay tỉnh Quảng Ngãi chưa có Trung tâm điều hành thông minh nhằm đáp ứng cho việc họp trực tuyến với các cấp cơ sở trong việc điều hành chỉ đạo.

Với những lý do nêu trên, việc đầu tư xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh nhằm đáp ứng việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐND, UBND tỉnh, cũng như đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất thiết yếu cho nhiệm vụ công tác của Văn phòng UBND tỉnh góp phần cải thiện bộ mặt cảnh quan đô thị khu vực trung tâm thành phố Quảng Ngãi là cần thiết.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

a) Điều kiện về đất đai:

- Khu đất để xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước (Trụ sở Thanh tra tỉnh và UBND tỉnh), tổng diện tích khu đất cần xây dựng 2.800 m².

b) Điều kiện về pháp lý

- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021, nguồn vốn ngân sách địa phương;

- Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương.

3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Khu đất xây dựng nằm tại Trung tâm thành phố, nằm trên trục đường lớn, là nơi tập trung trụ sở các cơ quan ban ngành, tương đối yên tĩnh, thuận lợi cho việc xây dựng công trình.

Địa điểm xây dựng nằm trong khuôn viên đất của trụ sở làm việc của UBND tỉnh và Trụ sở làm việc của Thanh tra tỉnh nên việc đầu tư là phù hợp với quy hoạch, quản lý công trình.

II. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng khối hội trường nhằm phục vụ cho việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐND, UBND tỉnh; Trung tâm điều hành thông minh và các phòng phụ trợ nhằm đảm bảo yêu cầu thiết yếu cho nhiệm vụ công tác của Văn phòng UBND tỉnh.

2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Cơ sở xác định quy mô:

- Quy chuẩn QCVN 01:2019/BXD về quy hoạch xây dựng;

- Quy chuẩn QCVN 02:2009/BXD về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng;
- Quy chuẩn QCVN 03:2012/BXD về nguyên tắc phân loại phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Quy chuẩn QCVN 05:2008/BXD về Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Quy chuẩn QCVN 06:2020/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Quy chuẩn QCVN 09:2017/BXD về các công trình sử dụng năng lượng hiệu quả;
- Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- Quy chuẩn QCVN 13:2018/BXD về gara ô tô;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012 về nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế;
- Tiêu chuẩn TCVN 4601:2012 về công sở cơ quan hành chính nhà nước - Yêu cầu thiết kế;
- Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;
- Nghị định số 152/2017/NĐ-CP - Nghị định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
- Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 của UBND tỉnh về việc phân khai kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;
- Căn cứ nhu cầu thực tế.

b) Tính toán, xác định quy mô đầu tư:

- Diện tích sàn xây dựng:

Bộ phận công trình	Đơn vị tính (m²)	Số lượng	Diện tích tổng (m²)
Tầng áp mái		1	337
Khu báo chí 50 chỗ (<i>ban công hội trường</i>)	76	1	76
Phòng đặt thiết bị kỹ thuật	85	1	85
Phòng kỹ thuật	22	1	22
Sảnh tầng + hành lang	51	1	51

Thang máy đơn (01 thang)	3,36	1	3,36
Thang bộ	14,85	1	14,85
Vách; cột; hộp kỹ thuật ...	84,79	1	84,79
Tầng 3		1	897,4
Hội trường lớn (200 chỗ)	321,6	1	321,6
Sân Khấu	44,7	1	44,7
Phòng chuẩn bị (<i>cánh gà sân khấu</i>)	14	2	28
Phòng phục vụ	22	1	22
Phòng kỹ thuật	6	1	6
Khu vệ sinh chung (Nam/Nữ)	45,6	1	45,6
Vệ sinh người tàn tật	3,4	1	3,4
Sảnh tầng + hành lang	290	1	290
Thang máy đôi (1 thang)	7,5	1	7,5
Thang máy đơn (1 thang)	3,36	1	3,36
Thang bộ số 1	23,2	1	23,2
Thang bộ số 2	14,85	1	14,85
Vách; cột; hộp kỹ thuật ...	81,9	1	81,9
Tầng 2		1	1.197
Phòng họp trực tuyến (100 chỗ)	262,4	1	262,4
Phòng đặt hệ thống IT	24,2	1	24,2
Khu vệ sinh chung (Nam/Nữ)	34,8	1	34,8
Vệ sinh người tàn tật	2,85	1	2,85
Phòng nghỉ	40	6	240
Phòng phục vụ + lễ tân	22,8	1	22,8
Sảnh tầng + hành lang	274,6	1	274,6
Thang máy đôi (1 thang)	7,5	1	7,5
Thang máy đơn (1 thang)	3,36	1	3,36
Thang bộ số 1	23,2	1	23,2
Thang bộ số 2	14,85	1	14,85
Ban công; vách; cột; hộp kỹ thuật...	293,94	1	293,94
Tầng 1		1	1.134
Tiền sảnh	114,4	1	114,4
Đại sảnh	189,5	1	189,5
Phòng họp thường kỳ (80 chỗ)	176,7	1	176,7
Phòng khách (có vệ sinh khép kín)	26	1	26
Phòng phục vụ	16,4	1	16,4

Tổng đài	15,6	1	15,6
Khu căn tin	178,7	1	178,7
Khu bếp	63,6	1	63,6
Kho	7	1	7
Khu vệ sinh chung (Nam/Nữ)	34,8	1	34,8
Vệ sinh người tàn tật	2,85	1	2,85
Thang máy đôi (1 thang)	7,5	1	7,5
Thang máy đơn (1 thang)	3,36	1	3,36
Thang bộ số 1	23,2	1	23,2
Thang bộ số 2	14,85	1	14,85
Hành lang	70	1	70
Bậc cấp; ram dốc; vách; cột; hộp kỹ thuật ...	189,54	1	189,54
Tầng bán hầm		1	1.004
Khu để xe	732,6	1	732,6
Khu giặt là	97,1	1	97,1
Phòng kỹ thuật điện	7,75	1	7,75
Phòng kỹ thuật nước	22,4	1	22,4
Kho	17	1	17
Khu vệ sinh chung (Nam/Nữ)	16,4	1	16,4
Sảnh thang	10,6	1	10,6
Thang máy đôi (1 thang)	7,5	1	7,5
Thang máy đơn (1 thang)	3,36	1	3,36
Thang bộ (1 thang)	14,85	1	14,85
Hành lang; vách; cột; hộp kỹ thuật	74,4	1	74,4
Tổng diện tích sàn xây dựng	m ²		4.469,4

Như vậy, quy mô đầu tư công trình như sau:

Xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh quy mô khoảng 04 tầng (01 tầng bán hầm), tổng chiều cao 22,2m và tổng diện tích sàn 4.469,4 m² trong đó có các phòng chức năng như sau:

- Khu vực để xe, giặt ủi, khu kỹ thuật;
- Phòng họp phục vụ các phiên họp thường kỳ của UBND tỉnh khoảng 80 chỗ ngồi, khu căng tin (phục vụ khoảng 150-200 chỗ ngồi), tiền sảnh, đón tiếp đại biểu, khu phụ trợ...;
- Phòng họp trực tuyến khoảng 100 chỗ kết hợp với Trung tâm điều hành thông minh; bố trí từ 6 phòng nghỉ và các khu kỹ thuật, khu phụ trợ...;

- Hội trường với quy mô khoảng 250 chỗ ngồi, có vị trí tác nghiệp cho phóng viên, báo chí, các phòng kỹ thuật, phòng phục vụ, nhà vệ sinh và sảnh chờ, đón tiếp kết hợp phục vụ giải lao giữa giờ họp...;

- Sân vườn, tường rào công nghệ, hành lang cầu nổi, hạ tầng kỹ thuật...phù hợp với kiến trúc cảnh quang xung quanh;

- Ngoài ra, dự án đầu tư trung tâm điều hành thông minh nhằm phục vụ các cuộc họp trực tuyến giữa Văn phòng UBND tỉnh với Trung ương, Văn phòng UBND tỉnh với các đơn vị trực thuộc (*Hệ thống điều hành theo mô hình mô phỏng kèm theo*).

3. Địa điểm xây dựng:

Trong khuôn viên đất khoảng 2.700m² của UBND tỉnh Quảng Ngãi và đất Trụ sở Thanh tra tỉnh, giới cận:

- + Bắc giáp: Giáp đường Hùng Vương.
- + Nam giáp: Nhà dân và Công ty Cổ phần cấp thoát nước Quảng Ngãi.
- + Tây giáp: Trung tâm hành chính công.
- + Đông giáp: Trụ sở UBND thành phố Quảng Ngãi.

4. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

III. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án

1. Căn cứ lập tổng mức đầu tư:

- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư và xây dựng;
- Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;
- Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về

việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.

- Thông tư số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng công trình;

- Quyết định số 1134/QĐ-BXD ngày 08/10/2015 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức các hao phí xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/02/2021 của Bộ xây dựng Ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2020;

- Công văn số 2340/UBND-CNCD ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Hướng dẫn số 1534/HD-SXD ngày 20/8/2020 của Sở Xây Dựng tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn một số nội dung về xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 150.000.000.000 đồng (Bằng Chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 74.295.511.200 đồng.
- Chi phí thiết bị: 47.378.800.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 2.110.496.234 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.667.188.512 đồng.
- Chi phí khác: 1.244.999.252 đồng.
- Chi phí dự phòng: 19.304.180.276 đồng.

(Có bảng khái toán chi tiết kèm theo)

3. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Ngân sách Trung ương: 100 tỷ.
- Ngân sách tỉnh: 50 tỷ

IV. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Lập chủ trương đầu tư: Quý II/2021;
- Lập, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi: Quý IV/2021;
- Lập, phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở; Tổ chức thẩm định hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu: Quý I/2022;
- Thời gian khởi công: Dự kiến Quý II/2022 đến Quý III/2023.
- Quyết toán dự án hoàn thành: Quý IV/2024.

V. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

1. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:

(Có phụ lục đính kèm)

2. Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Văn phòng UBND tỉnh vận hành công trình (chi phí được xác định trong quá trình thực hiện).

VI. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

a) Hoạt động của dự án:

Hoạt động của dự án được phân làm hai giai đoạn: Giai đoạn xây dựng công trình và giai đoạn khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường phải đánh giá cho mỗi giai đoạn sau:

* Giai đoạn xây dựng công trình:

- Giải phóng mặt bằng: tháo dỡ các công trình kiến trúc trong phạm vi xây dựng công trình.

- Xây dựng lán trại, vận chuyển nhân công, tập kết xe máy thiết bị, tập kết vật tư.

Trong giai đoạn này môi trường sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

- + Tiếng ồn, chấn động do sử dụng xe máy thiết bị phục vụ thi công.
- + Phát sinh bụi, khí thải, sinh lầy do thi công.

- + Rác, nước thải sinh hoạt từ các khu ở của công nhân.
- + Vỏ bao bì của các loại vật tư, vật liệu dùng để xây dựng công trình.
- + Các rủi ro về tai nạn lao động.

* Giai đoạn khai thác:

- Rác thải sinh hoạt từ sinh hoạt và các hoạt động hàng ngày của trụ sở.
- Lá cây và các rác thải khác phát sinh hàng ngày xung quanh cơ quan,

...

* Biện pháp giảm thiểu các tác động môi trường

Các phân tích đánh giá trên cho thấy hoạt động của dự án không có những ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái. Tuy nhiên việc đưa ra các biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường, tạo môi trường sống trong sạch, lành mạnh cho nhân dân và tập thể đội ngũ cán bộ của cơ quan.

b) Giảm thiểu các tác động trong giai đoạn xây dựng:

- Hạn chế bụi trong quá trình thi công:
 - + Về mùa khô cần tưới nước nền đường trong phạm vi công trường khi vận chuyển vật liệu.
 - + Xe chở vật liệu phải có tấm bạt che phủ.
 - + Tìm biện pháp che chắn công trình.
- Để hạn chế tiếng ồn và rung của máy móc, thiết bị thi công: Không thi công vào các giờ nghỉ ngơi của nhân dân trong vùng xây dựng công trình.
- Hạn chế tai nạn do lao động và các rủi ro khác:
 - + Trang bị dụng cụ bảo hộ lao động, tránh công nhân làm việc quá sức, tránh tạo tâm lý mệt mỏi căng thẳng của công nhân trong giờ làm việc.
 - + Tập kết vật liệu, trang thiết bị thi công trên tổng mặt bằng đúng nơi quy định.
 - + Cắm biển báo hiệu công trình đang thi công.

Đây là công trình xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu làm việc của cán bộ, công chức, viên chức nên ảnh hưởng của dự án tới môi trường là rất nhỏ, mang tính chất ngắn hạn và có thể khắc phục được. Mặt khác, khi dự án đưa vào khai thác sử dụng, môi trường khu vực sẽ được cải thiện.

c) Giảm thiểu các tác động trong giai đoạn sử dụng:

- Hàng tuần tổ chức dọn dẹp vệ sinh, thu gom các loại rác thải xung quanh để xử lý.
- Thu gom tập trung rác thải phát sinh ra hàng ngày như giấy vụn, lá cây...

2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Việc đầu tư xây dựng không hưởng xấu đến nghề nghiệp, đời sống người dân trong khu vực.

- Dự án được đầu tư sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt cho các cuộc họp của HĐND, UBND tỉnh cũng như góp phần chỉnh trang đô thị khu vực trung tâm thành phố Quảng Ngãi.

VII. Phân chia dự án thành phần: Không.

VIII. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định hiện hành, trong đó:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

- Bước thiết kế: Thiết kế hai bước (lập dự án đầu tư, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán).

- Triển khai các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, thiết bị và thi công xây lắp: Tổ chức triển khai thực hiện theo kế hoạch vốn được giao và theo các quy định hiện hành của pháp luật.

IX. Kết luận và kiến nghị

Với mục tiêu đầu tư xây dựng khối hội trường nhằm phục vụ cho việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ, đột xuất của HĐND, UBND tỉnh, hình thành Trung tâm điều hành thông minh và các phòng phụ trợ nhằm đảm bảo yêu cầu thiết yếu cho nhiệm vụ công tác của Văn phòng UBND tỉnh, góp phần cải thiện bộ mặt cảnh quan đô thị khu vực trung tâm thành phố Quảng Ngãi. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng Hội trường thuộc trụ sở UBND tỉnh là cần thiết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- CT, PCT UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC;
- Ban QLDA ĐTXD các CT DD&CN tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, QTTVndt14.

CHÁNH VĂN PHÒNG

Phạm Xuân Duệ